

Không gian đồng hiện thực giới và hư giới: Từ thần thoại đến truyền kì Việt Nam và Trung Hoa thời trung đại

Co-existence space of real and non-real world: From myths to medieval Vietnamese and Chinese fictional short stories

Hoàng Thị Thùy Dương*
Hoang Thi Thuy Duong*

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Faculty of Linguistics and Literature, Ho Chi Minh University of Pedagogy, Ho Chi Minh City, Vietnam

(Ngày nhận bài: 07/01/2024, ngày phản biện xong: 12/03/2024, ngày chấp nhận đăng: 29/03/2024)

Tóm tắt

Truyện truyền kì là một thể loại của văn xuôi tự sự Việt Nam và Trung Hoa thời trung đại. Việc tìm hiểu không gian trong truyện kì là sự tiếp cận vấn đề mang tính chất cốt lõi của thể loại. Bài viết xác định các kiểu không gian đồng hiện thực giới và hư giới, các đặc điểm của không gian đồng hiện thực giới và hư giới trong thần thoại và truyền kì Việt Nam, truyền kì Trung Hoa thời trung đại. Bài viết hướng đến kết luận, các không gian đồng hiện thực giới và hư giới tiêu biểu nhất là không gian đồng hiện thực giới và thiên giới, thực giới và tiên cảnh, thực giới và thủy phủ, thực giới và âm phủ. Không gian đồng hiện trong các tác phẩm này vừa mở rộng phạm vi phản ánh của tác phẩm vừa thể hiện tâm thức con người.

Từ khóa: không gian; đồng hiện; truyền kì; Việt Nam; Trung Hoa; thời trung đại.

Abstract

The fictional short stories are a genre of medieval Vietnamese and Chinese narrative prose. Understanding space in fictional short stories is an approach to the core issue of the genre. The article identifies the types of co-existence space of real and non-real world, the characteristics of this co-existence space in myths and medieval Vietnamese, Chinese fictional short stories. The article aims to conclude that the most typical coexistence spaces of the real world and the non-real world are the coexistence spaces of the real world and the heavenly world, the real world and the fairy world, the real world and the water world, the real world and the underworld. The co-existence space in these works both expands the scope of reflection of the works and represents human consciousness.

Keywords: space; co-existence; fictional short stories; Vietnamese; Chinese; medieval period.

1. Đặt vấn đề

Thần thoại thường có sự đồng hiện các loại không gian để các nhân vật có thể hoạt động không bị cản trở, để có thể kể lại quá trình biến

hỗn mang thành vũ trụ. Truyền kì là thể loại văn học có sự kế thừa mạnh mẽ từ thần thoại, trong đó có sự kế thừa không gian đồng hiện thực giới và hư giới. Trong bài viết này, các tác phẩm

*Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Thùy Dương
Email: thuyduong2904@gmail.com

truyền kì Việt Nam thời trung đại được khảo sát từ văn bản: *Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam* [9]. Cụ thể, chúng tôi đã khảo sát 104 truyện truyền kì trong các tập truyện *Thánh Tông di thảo*, *Truyền kì mạn lục*, *Truyền kì tân phả*, *Tân truyền kì lục*, *Vân nang tiểu sử*, *Truyện kí trích lục*, *Lan Trì kiến văn lục*. Đối với truyền kì Trung Hoa, các tác phẩm được khảo sát là các tác phẩm truyền kì tiêu biểu nhất, gồm 118 truyện trong các văn bản sau: *Đường đại truyền kì* của nhiều tác giả [10]; *Tiến đẵng tân thoại* của Cù Hựu [5]; *Liêu trai chí dị* của Bồ Tùng Linh [6].

Bài viết xác định các kiểu không gian đồng hiện thực giới và hư giới, các đặc điểm của không gian đồng hiện thực giới và hư giới trong thần thoại và truyền kì Việt Nam, Trung Hoa thời trung đại. Các không gian đồng hiện thực giới và hư giới tiêu biểu nhất trong các tác phẩm này là không gian đồng hiện thực giới và thiên giới, thực giới và tiên cảnh, thực giới và thủy phủ, thực giới và âm phủ. Một truyện truyền kì có thể có nhiều kiểu đồng hiện không gian. Trong truyền kì, sự đồng hiện này có sự cải biến so với trong thần thoại để phù hợp với ý nghĩa mà tác phẩm văn học muốn truyền tải.

2. Không gian đồng hiện thực giới và hư giới: từ thần thoại đến truyền kì Việt Nam và Trung Hoa thời trung đại

2.1. Không gian đồng hiện thực giới và hư giới trong thần thoại Việt Nam và Trung Hoa

Nếu chia theo chiều dọc, vũ trụ là tam phân. Theo công trình *Thi pháp của huyền thoại* của nhà nghiên cứu E.M.Meletinsky, vũ trụ gồm “thiên giới, địa giới (vùng đất giữa) và âm giới. Âm giới là nơi trú ngụ của ma quỷ, thượng giới là nơi sinh sống của các vị thần và sau đó là những người được tuyển chọn sau khi chết” [7, tr.284]. Trong cuốn *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm cho rằng đối với người Việt Nam, cấu trúc không gian của vũ trụ được miêu tả bằng mô hình tam tài, ngũ hành. Tam tài nghĩa là thiên – địa – nhân (trời dương,

đất âm, con người ở giữa) có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Ngũ hành bao gồm kim, mộc, thủy, hỏa, thổ là năm loại vận động (hành) vừa cụ thể, vừa trừu tượng, đa nghĩa. Như vậy, ngoài thực giới - nơi con người sinh sống còn có các hư giới – các thế giới do con người tưởng tượng ra như thiên giới, tiên giới, thủy giới, âm giới. Trong quan niệm của con người bao giờ cũng có những thế giới khác ngoài thế giới hiện thực mà con người đang tồn tại. Trong tâm thức con người, không gian vũ trụ là không gian đa thế giới, được phân chia thành nhiều tầng bậc, thường bao gồm thiên giới, tiên giới, địa giới, thủy giới, âm giới. Mỗi thế giới lại có những đặc điểm khác nhau.

Đối với thiên giới, nhà nghiên cứu J.Chevalier, A.Gheerbrant cho rằng “trời là một biểu hiện trực tiếp của cái siêu tại, của uy quyền, của cái vĩnh hằng: cái mà không một sinh vật nào trên mặt đất có thể đoạt được” [1, tr.956]. Chỉ riêng vị trí tồn tại cũng đã xác lập nên vị trí đặc biệt của trời “chỉ riêng sự được cất trên cao, ở trên cao cũng đã ngang hàng với uy quyền và sự tràn trề thiêng liêng” [1, tr.956]. Trời gồm có hai nghĩa. Thứ nhất, với tư cách là chủ thể điều tiết trật tự xã hội, trời được xem là cha của các đế vương. Ở Trung Hoa, hoàng đế là thiên tử (con trời). Thứ hai, “cõi trời với tư cách là vòm thiên thể và vùng khí quyển” [2, tr.143]. Trời là khoảng không gian đặc biệt “là sự bao la không thể đo được, là thiên quyền của những tiết điệu vũ trụ, của những Minh Tinh lớn, là nguồn của ánh sáng và cũng có thể là nơi canh giữ những bí mật của số mệnh” [1, tr.957], “Những miền trên cao bất khả tiếp cận đối với con người, đã đạt được những uy tín của sự siêu việt, của hiện thực tuyệt đối, của tính vĩnh cửu. Những vùng như thế là chỗ cư trú của các thần, đó là nơi đến của một số nhân vật có đặc quyền do những nghi thức thăng thiên, đó là nơi linh hồn người chết bay lên theo quan niệm của một số vùng” [2, tr.66].

Nhìn chung, trời là không gian của sự hoàn thiện vĩnh cửu. Theo nhà nghiên cứu M.Eliade: “Trong bất kì lĩnh vực nào, sự hoàn thiện cũng làm cho người ta khiếp sợ, và đó là giá trị thiêng liêng hay ma thuật của sự hoàn thiện. Người ta phải tìm cách để giải thích sự sợ hãi mà ngay cả xã hội văn minh nhất của mọi xã hội cũng biểu thị đối với vị thánh hoặc vị thần” [2, tr.41].

Đất là nơi con người và vạn vật đi lại, sinh sống và tồn tại. Đất sinh ra và nuôi dưỡng vạn vật. Chính vì thế, biểu tượng đất là một trong những biểu tượng tự nhiên lâu đời nhất “Đất đồng nhất với người mẹ, đất là một biểu tượng của sức sản sinh và tái sinh. Đất sinh ra mọi sinh vật, nuôi dưỡng muôn loài để rồi tiếp nhận lại từ chúng cái mầm đầy sức sinh sôi nảy nở” [1, tr.288].

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Thanh Xuân, biểu tượng đất vô cùng quan trọng “những tài liệu về triết học và văn hóa học ở Việt Nam, khi đề cập đến vũ trụ quan người Việt nói riêng (và phương Đông nói chung) thường nêu ra cặp phạm trù đối lập đầu tiên là đất và trời, tương ứng với mẹ và cha, âm và dương” [3, tr.285]. Thần thoại suy nguyên luôn nhắc tới sự hình thành đất và trời.

Không gian nước thường mang ý nghĩa “Những ý nghĩa tượng trưng của nước có thể quy về ba chủ đề chiếm ưu thế: nguồn sống, phương tiện thanh tẩy, trung tâm tái sinh. Ba chủ đề này thường gặp trong những truyền thuyết cổ xưa nhất và hình thành những tổ hợp hình tượng đa dạng nhất và đồng thời cũng chặt chẽ nhất” [1, tr.709]. Không gian nước gắn liền với cuộc sống của con người, đặc biệt là đối với những người làm nghề chài lưới. Ở khắp mọi nơi trên thế giới, mưa được xem là tác nhân làm cho đất sinh sản, đất trở nên phì nhiêu, màu mỡ. Những nghi lễ cầu mưa đã trở nên quá quen thuộc với con người từ cổ chí kim. Nước còn ẩn chứa sự thanh tẩy, sự tái sinh. Tuy nhiên, khi nước tồn tại ở quy mô lớn như sông, biển; nước lại hàm chứa những

thử thách, những bí ẩn khiến con người lo sợ. Con người vừa cảm thấy gắn bó vừa cảm thấy e dè, lo sợ khi đối diện với thủy phủ.

Bên cạnh không gian thiên giới, địa giới và thủy giới, không gian âm phủ đã xuất hiện và tồn tại trong thế giới tâm linh con người từ rất lâu, ngay từ thời nguyên thủy. Người nguyên thủy sớm nhận thấy rằng khi đã lìa khỏi thân xác con người, khi không còn nhìn thấy ánh sáng mặt trời, không còn được hưởng bất kỳ phúc lộc nào trên thế gian này được nữa thì linh hồn đã rơi vào trạng thái bất hạnh đến mức tuyệt đối và vĩnh viễn, vô phương cứu chữa. Kẻ đã sa vào địa ngục sẽ vĩnh viễn chịu khổ đau trong một thế giới huyền bí vô tận, không ai có thể trở về để kể lể cho người đang sống. Cho nên, người cổ xưa tin rằng âm phủ là nơi không hề có sự sống, là nơi diễn ra những hình phạt khốc liệt dành cho mọi linh hồn con người. Miền địa ngục được cho rằng “chôn đó không ai nhìn thấy, vĩnh viễn không có lối ra (trừ đối với những ai tin vào sự hóa kiếp), chìm trong tối tăm lạnh lẽo, đầy ma quỷ, quái vật hành hạ những người chết” [1, tr.34]. Tuy nhiên, người châu Âu cổ xưa cũng tin rằng không phải ai cũng có thể bị đày xuống âm phủ: “Những người được ân sủng đặc biệt, các vị anh hùng, hiền giả, những ai đắc đạo sẽ không xuống âm phủ tẩm tối mà được tới những nơi khác như: quần đảo chân phúc, đền trang Elysée, ở đó tràn đầy ánh sáng và hạnh phúc” [1, tr.43].

Thần thoại Việt Nam có sự đồng hiện không gian đa thế giới - sự đồng hiện không gian các cõi. Trong truyện *Cóc kiện trời*, bên cạnh không gian chôn hạ giới là không gian chôn thiên giới - là nơi ở của nhiều thần như Ngọc Hoàng, thần mưa... cùng nhiều binh lính của họ. Thần thoại Việt Nam nhiều lần đề cập đến địa giới và thủy giới trong các truyện *Thần biển*; *Thần nước*; *Truyện ông Dài, ông Cụt*; *Truyện Lý Vỹ đốt nhà bộ hạ thần nước*; *Cường bạo đại vương*; *Thần biển*... Trong thần thoại Việt Nam, truyện *Diêm*

Vương là truyện tiêu biểu nhất kể về cõi âm. Truyện này có sự đồng hiện không gian cõi trần và không gian âm phủ. Cụ thể, truyện kể rằng cõi âm là thế giới ở dưới tầng đất của con người. Ở chỗ đó phần nhiều chỉ có ma quỷ. Diêm Vương là thần được Ngọc Hoàng cho cai quản ở cõi âm. Những người ở cõi trần sau khi chết phải làm dân của Diêm Vương trước khi được đi đầu thai.

Trong thần thoại Trung Hoa, nhiều truyện thể hiện không gian đa thế giới. Tiêu biểu nhất là thần thoại về Phục Hy và Toại Nhân có sự đồng hiện của không gian trời, đất, nước. Truyện kể rằng khi nước dâng lên, quả bầu đưa hai đứa bé lên đến công trời thì gặp thần canh công, thủy thần... Cũng trong truyện này, dãy núi Côn Luân được miêu tả như là cầu nối giữa đất với trời. Người ta có thể leo lên ngọn núi cao nhất của dãy núi Côn Luân để lên đến trời. Nhà trời có rất nhiều thần ở. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, số lượng thần thoại Việt Nam và Trung Quốc có sự xuất hiện của cõi âm là rất ít ỏi. Tuy nhiên, nhìn chung quan niệm của người Việt Nam và Trung Hoa về thế giới âm phủ có nhiều sự tương đồng: cõi âm là một nơi mà ma quỷ phải trở về lúc gà gáy sáng. Theo các nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Huệ, Trần Thị An “Sự tích thần âm phủ đã pha lẫn nhiều với Diêm Vương của thần thoại Trung Quốc, ngày nay cũng khó phân biệt được nguyên vẹn tính chất của bên nào, vì cả hai bên đều chịu ảnh hưởng sâu xa của Phật giáo” [4, tr.53].

Nhìn chung, trong cảm quan thần thoại của Việt Nam và Trung Hoa, trời là khoảng không gian trên cao, nơi ở của các thần linh. Thần linh sau khi tạo lập thế giới vẫn luôn chi phối và vận hành thế giới. Cái nhìn của con người đối với không gian này là cái nhìn ngưỡng vọng và kính sợ. Đất là khoảng không gian nơi con người sinh sống. Không gian nước cũng gắn liền với cuộc sống của con người. Không gian âm phủ là thế giới của người chết. Sự đồng hiện đa thế giới trong thần thoại thể hiện mối quan hệ chặt chẽ

của không gian các cõi trong tâm thức người nguyên thủy. Thần có mặt ở khắp các cõi không gian, cho thấy quyền lực vạn năng và sự chi phối mạnh mẽ của thần đối với cuộc sống của con người.

2.2. Không gian đồng hiện thực giới và hư giới trong truyền kì Việt Nam và Trung Hoa thời trung đại

Trong công trình *Folklore và văn học viết: nghiên cứu từ góc độ dịch chuyển không gian trong truyện cổ tích và truyện truyền kì*, nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Kim Ngân đã xác định tồn tại một mô hình tam thế giới trong thần thoại và cả truyền kì “thế giới trên cao (thiên đường, những hành tinh xa xôi, mặt trăng, mặt trời và các vì tinh tú), thế giới trên mặt đất (bao gồm cả những thế giới khác cùng tồn tại trên mặt đất) và thế giới dưới thấp (âm ti, địa phủ và thế giới thủy cung)” [8, tr.69]. Thật vậy, cảm giác của con người về không gian là một phức cảm. Sự tồn tại ba tầng, bốn thế giới của không gian là một thành tố bất diệt trong tâm thức con người. Con người trong truyền kì tuy vẫn sống ở địa giới nhưng chưa bao giờ hoài nghi về sự tồn tại của các thế giới khác. Trong thần thoại và trong các tác phẩm truyền kì, sự đồng hiện không gian đa thế giới thể hiện rõ nhất ở sự đồng hiện không gian các cõi. Trong truyền kì, không gian tiêu biểu nhất là thực giới - nơi con người sinh sống. Tuy nhiên, truyền kì còn miêu tả các hư giới – các thế giới do con người tưởng tượng ra như thiên giới, thủy giới, âm giới. Theo khảo sát của chúng tôi, sự đồng hiện không gian đa thế giới (thường là xuất hiện một thế giới khác bên cạnh địa giới) trong các truyện truyền kì Việt Nam là 21/104 truyện.

Xuất hiện nhiều nhất trong truyền kì Việt Nam là không gian trần thế - hạ giới - nơi con người sinh sống. Đây là nơi có địa danh cụ thể như chùa Yên Tử, chùa Phổ Minh, thành Đông Quan, đất Bắc Hà, phủ Thường Tín, Cẩm Giàng, Phú Thọ, Thanh Hóa... trong truyền kì Việt

Nam. Đây là nơi cư trú ngàn đời của dân tộc với cảnh quan quen thuộc như nhà cửa, ruộng vườn, làng quê, núi rừng... trong tâm thức mỗi người. Tuy nhiên, sự đồng hiện không gian đa thể giới vẫn là một trong những đặc trưng của truyền kì bởi vì trong các tác phẩm này, bên cạnh không gian trần thế còn có nhiều kiểu không gian khác.

Sự đồng hiện đầu tiên phải kể tới là sự đồng hiện của không gian thiên giới và hạ giới. Thiên – trời – khoảng không gian cao nhất của vũ trụ mà con người phải ngước mắt lên để quan sát. Người Việt cho rằng thiên giới có quang cảnh vô cùng lộng lẫy, nhiều tòa lâu đài, nhiều vật thể với màu sắc tinh khiết, sáng vàng vạc. Trong *Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi Thiên tào (Truyện kì mạn lục)*, bên cạnh không gian trần thế gắn liền với cuộc sống của kẻ sĩ là không gian thiên giới. Trong không gian thiên giới, cung Bạch Ngọc có những bức tường bạc bao quanh, cửa lớn khảm trai lộng lẫy, hai bên là những tòa lầu châu điện ngọc, sáng như ban ngày, đến chói cả mắt. Ở chính giữa cung Bạch Ngọc là cung Tử Vi – nơi Thượng Đế ở - luôn được một đám mây hồng che chở, ngoài ra còn hàng trăm tòa nhà khác. Quan niệm về thiên giới dù thoát tục nhưng vẫn dựa trên mô hình ở hạ giới với tối thượng thần - vua trời được gọi là Thượng Đế ở tòa lâu đài trung tâm, được hàng vạn quần thần châu chực bên cạnh như một ông vua chôn hạ giới. Các vị thần tiên dễ dàng đến thế giới trần tục bằng những phương tiện đặc biệt, bằng năng lực siêu nhiên của mình. Đối với con người, việc du nhập vào thiên giới khó khăn vô cùng. Nếu không có nhân vật siêu nhiên dẫn đường, người trần chỉ đến được thiên tào bằng cách tu tâm dưỡng tính để đến khi kết thúc cuộc đời được trở thành một vị tiên. Trên trời có tòa nhà đề biển “Cửa tích đức” dành cho những vị tiên vốn lúc sống biết yêu thương, “Cửa thuận hạnh” dành cho người vốn sống hiếu thuận, “Cửa Nho thần” dành cho nho sĩ thanh cao... Nơi đâu cũng đầy ắp người kẻ hát người múa, hàng nghìn vị thần mũ đai hoa huệ, áo mây lọng mưa, áo lụa, mũ sa... Quả thật,

thượng giới dù có nhiều điểm tương đồng với hạ giới nhưng là nơi vô cùng lộng lẫy, hạnh phúc, thánh thiện, thanh thoát đến hoàn mỹ. Đó là cuộc sống trong mơ ước của quần chúng nhân dân. Quan niệm về thượng giới đã chi phối tính cách, lối sống; định hướng, khuyến khích con người phải tu thân tích đức không chỉ để thần linh giúp đỡ trong cõi trần mà còn để có cơ hội tới được cõi trời.

Trong truyền kì Việt Nam thời trung đại, sự đồng hiện không gian địa giới và tiên giới xuất hiện với tần số ít ỏi hơn các dạng đồng hiện không gian thực giới – hư giới khác. Đó là các truyện *Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên (Truyện kì mạn lục)*, *Truyện nữ thần ở Vân Cát (Truyện kì tân phá)*, *Tiên trên đảo (Lan trì kiến văn lục)*. Tiên cảnh là nơi ở của tiên, là vùng đất tươi đẹp đầy hoa thơm cỏ lạ, khung cảnh yên bình. Tiên cảnh thường xuất hiện ở trên núi nơi đảo vắng. Đó là nơi mà con người và tự nhiên sống hài hòa với nhau; tách rời mọi sự chi phối của chính trị, thời cuộc. Tiên cảnh tách biệt với thế giới của con người và chỉ mở cửa với những ai có mối duyên từ trước. Tiên cảnh được phủ bởi một lớp màn sương ảo ảnh, chỉ dành cho những mối duyên kì ngộ, không thể tìm thấy trên bản đồ địa lí. Nhân vật muốn quay lại với nơi tiên cảnh nhưng chỉ thấy núi cao, nước sâu không thể tìm được lối vào. Tiên cảnh là thế giới trong mơ ước của con người. Ở đó, nhân vật được phò trợ để có tình yêu lứa đôi, thoát khỏi nỗi lo công danh phú quý; để tìm thấy những hạnh phúc khó có thể có ở trần gian.

Trong truyền kì Việt Nam, nhiều truyện có sự đồng hiện không gian trần thế và thủy phủ. Tiêu biểu nhất là các truyện *Chuyện người con gái Nam Xương (Truyện kì mạn lục)*; *Người trần ở thủy phủ (Thánh Tông di thảo)*; *Cá thần, Hang núi giữa biển (Lan Trì kiến văn lục)*; *Chuyện đối tụng ở long cung (Truyện kì mạn lục)*... Trong đó, không gian trần thế được miêu tả gắn liền với cuộc sống của nhân vật ở chốn trần gian. Sau khi nhân vật tự trầm, đi lạc... sẽ được mặt nước che

chở và cuu mang. Có khi, những nhân vật gian ác trà trộn vào cõi trần để bắt cóc những người con gái đẹp đem về sống dưới nước. Tuy nhiên, nhìn chung, không gian dưới đáy nước được miêu tả như một vương quốc, mỗi sinh vật của nước đều có cả thể xác lẫn linh hồn, nơi ở của Long Vương cùng các quần thần luôn lộng lẫy đến choáng ngợp. Đó là sự phóng chiếu của xã hội loài người và cuộc sống con người.

Khác với thần thoại – rất ít khi đề cập đến cõi âm, nhiều tác phẩm truyền kì Việt Nam có sự đồng hiện không gian cõi trần và không gian cõi âm. Không gian cõi âm trong truyền kì được miêu tả rất cụ thể, chi tiết. Trong *Cuộc nói chuyện thơ ở Kim Hoa (Truyện kì mạn lục)*, hai ngôi mộ biến thành nhà cửa, hồn ma mượn thân xác người còn sống để tiếp khách hồng trần. Trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên (Truyện kì mạn lục)*, Ngô Tử Văn đi hầu kiện ở âm phủ đã được dẫn ra ngoài thành đi về phía đông, rồi lại đi về hướng bắc... với thời gian khá dài (nửa ngày). Thế giới âm phủ có nhiều tòa nhà lớn không thua kém thiên tào. Tuy nhiên thiên tào lộng lẫy, tinh khiết, vui vẻ còn âm phủ u ám, lạnh lẽo, hoang vắng đến rợn người. Âm phủ có nhiều dinh tòa lớn, xung quanh có thành sắt cao vòi vọi mấy chục trượng. Những người có tội, không trở thành tiên được, đều qua cây cầu ở hướng Bắc. Văn hóa sông nước đã ảnh hưởng đến hình dung của con người về âm phủ. Chiếc cầu lớn bắc qua con sông chôn u minh dài hàng nghìn thước, gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương. Bộ máy cai trị nơi đây cũng tương tự của trần gian trong thời phong kiến. Đứng đầu cõi u minh là Diêm Vương, xung quanh có rất nhiều tướng lĩnh áo sắt mũ đồng, dàn hàng lối chầu chực. Bên ngoài có rất nhiều quỷ dạ xoa, hình dáng nanh ác. Nếu thiên đình là nơi tôn vinh các vị tiên, những người đức hạnh thì âm phủ là nơi linh hồn người chết phải tới để chịu trách nhiệm về những gì mình đã gây ra trong cuộc đời, thường có những hình phạt tàn khốc đối với người chết. Với năng lực siêu nhiên, nhân vật

của chôn u minh có thể trà trộn vào cõi trần như trong *Người trần ở thủy phủ (Thánh Tông di thảo)*, *Ma thất cổ (Vân nang tiểu sử)*... Hồn người chết phải đi từ trần gian về âm phủ để chịu trách nhiệm về những gì đã gây ra, gặp lại tổ tiên, họ hàng thế hệ trước, ở lại bên họ. Do quan niệm vạn vật hữu linh, nhiều người tin rằng linh hồn người sống có thể thoát khỏi người đang ngủ để đi và khi trở về kể bằng một giấc chiêm bao những gì mình đã gặp hay trải qua dọc đường. Thường những chuyến đi này có quỷ sứ dẫn đường.

Với cảm hứng lãng mạn, truyền kì Trung Hoa xuất hiện sự đồng hiện đa thế giới trong nhiều tác phẩm (35/118 truyện). Trong truyền kì Trung Hoa, sự đồng hiện không gian thiên giới, hạ giới xuất hiện trong nhiều truyện. Đặc biệt là ba truyện sau: *Đêm chơi thuyền trên Giám hồ (Tiễn đấng tân thoại)*, *Con gái nhà trời (Liêu trai chí dị)*, *Lên chơi trên trời (Liêu trai chí dị)*. Nhân vật chính vốn là con người trần tục, sống ở hạ giới. Tuy nhiên, nhờ có những mối lương duyên, nhân vật đã di chuyển sang không gian thiên giới. Truyện *Đêm chơi thuyền trên Giám hồ (Tiễn đấng tân thoại)*, thiên giới là nơi có sông Ngân Hà, là nơi ở của tiên, có khí lạnh thấu người, sáng trong lóa mắt như biển bạc mênh mông, thú lạ cá thần bơi trong chốn đó. Ở đó có cung khuyết cao sừng sững. Chàng thư sinh được dẫn đi gặp Chức Nữ - cháu gái của Thiên đế, con gái của sao thiêng và nàng giải bày những nỗi oan của thần tiên... Trong *Con gái nhà trời (Liêu trai chí dị)*, Ngô Thanh Am được bạn là Bạch Vu Ngọc đưa lên thăm cõi trời. Ở đó có cung Quảng Hàn bậc thềm lát bằng gương, hương hoa thơm ngát, những tòa nhà đẹp nằm san sát, thấp thoáng bóng mũ nhân. Cung Vương Mẫu còn mỹ miều gấp trăm lần so với cung Quảng Hàn. Ngô Thanh Am được gặp nhiều tiên nữ, còn kết duyên với một nàng tiên trong số đó. Trong *Lên chơi trên trời (Liêu trai chí dị)*, Nhạc Vân Hạc được một người bạn là thần đưa lên chốn thượng giới. Chàng đứng trên mây, trông thấy rất nhiều tinh

tú, vén mây nhìn xuống trần gian thấy bề bạc mênh mông, thành quách nhỏ li ti. Chàng thấy hai con rồng kéo một xe chở đầy nước, mây chực vị thần cầm gáo múc nước, rải khắp trên mây. Sự đồng hiện không gian địa giới – tiên giới xuất hiện trong nhiều truyện của truyền kì Trung Hoa thời trung đại. Đó là các truyện *Miền phúc địa đất Tam Sơn (Tiển đấng tân thoại)*; *Chuyện ở đảo thần tiên, Duyên tiên âm phủ, Duyên lỡ người tiên, Mặc áo lá cây, Ba ông tiên (Liêu trai chí dị)*. Tiên cảnh thường ẩn trong đảo, núi sâu, vực thẳm, dưới giếng nước... Những không gian ấy sẽ mở ra những ngôi làng, tòa lâu đài, căn nhà... là nơi tiên ở. Nơi đây cũng tách biệt với không gian sống thực của con người, chỉ mở ra cho những ai có mối duyên kì ngộ. Nhân vật đến với tiên cảnh sẽ được thần tiên phò trợ để có tình duyên hạnh phúc, tương lai tươi sáng. Trong truyện *Thăm người ở ẩn chốn thiên thai (Tiển đấng tân thoại)*, không gian có sự đồng hiện của thực giới và đảo nguyên - thiên thai. Không gian này cũng có sự thoát tục như không gian tiên giới. Chàng Từ Dật đi vào núi Thiên thai để hái thuốc. Chàng đi men theo bờ suối, gặp hang động và đi đến một ngôi làng của người dân sống từ thời Tống. Ngôi làng yên bình, con người hiền hòa và đôn hậu. Họ đã sống hơn trăm tuổi, không biết đến tình hình thế sự đương thời. Chôn đảo nguyên mang lại cho nhân vật cảm xúc bình yên thoát tục nhưng khi nhân vật tìm cách quay lại chốn ấy lần nữa thì không còn dấu vết. Truyền kì Trung Hoa cũng có sự đồng hiện không gian trần thế và không gian thủy phủ trong nhiều truyện khác nhau. Trong *Tiệc mừng dưới thủy cung (Tiển đấng tân thoại)*, lòng biển được miêu tả là một nơi vô cùng rực rỡ, tráng lệ; nhiều thủy thần vừa oai nghiêm lắm liệt vừa ưa chuộng thơ ca. Trong *Miền phúc địa đất Tam Sơn (Tiển đấng tân thoại)*, không gian giếng sâu mở ra miền phúc địa, giúp nhân vật xóa bỏ mọi khổ đau. Nhiều truyện truyền kì Trung Hoa có sự đồng hiện không gian cõi trần và không gian cõi âm. Trong truyện *Oan nghiệt trường vãn (Liêu trai*

chí dị), một vị thần cõi âm đã nói “Ồ cõi âm tôi còn trọng đức hạnh hơn cả văn học” [6, tr.598]. Trong truyện *Nói giấc kê vàng (Liêu trai chí dị)*, chốn âm phủ được miêu tả là nơi có cung điện trang nghiêm, những kẻ tham lam chôn hạ giới bị trừng phạt nặng nề. Trong truyện *Ba ngày làm Diêm Vương (Liêu trai chí dị)*, Lý Bá Ngôn vốn có tính cương trực, được cử đi làm Diêm Vương ba ngày. Khi xét xử, ông gặp người quen, định thiên vị đôi chút thì nóc điện bùng cháy. Một viên thư lại nhắc ông dẹp bỏ hết tư tình. Ông nghe theo, quả nhiên lửa tắt. Biểu tượng âm phủ trong truyền kì Việt Nam và Trung Hoa thể hiện ước mơ công lý và ẩn chứa bài học “khuyến thiện trừng ác”.

Nhìn chung, kể thừa thần thoại và các thể loại văn học dân gian, truyền kì Việt Nam và Trung Hoa có sự đồng hiện không gian thực giới và hư giới. Tiêu biểu nhất là sự đồng hiện không gian thiên giới và hạ giới, hạ giới và tiên giới, hạ giới và thủy giới, hạ giới và âm giới. Thiên giới và tiên giới là khoảng không gian tuyệt đẹp, tồn tại vĩnh hằng. Đó là nơi ở của thần tiên. Con người hạ giới muốn lên thiên giới, tiên giới thì phải có một vị thần dẫn đường, phải tu tâm dưỡng tính để trở thành một vị thần nơi thiên giới hoặc có mối duyên kì ngộ. Không gian sông nước gắn với cuộc sống của con người. Đó là nguồn sống của con người. Trong tâm thức con người, không gian thủy phủ là nơi con người có thể tìm lại người thân đã mất, nên duyên và có thể quay về với cuộc sống trần tục. Theo quan niệm của con người, ở tầng “địa” còn có nhiều thế giới khác bên cạnh trần thế. Trong đó, đối lập với thế giới người sống là thế giới của người chết. Âm giới thể hiện khát vọng muốn giải thoát khỏi những bất công, phiền muộn của đời sống, giải thoát khỏi nỗi ám ảnh khủng khiếp về cái chết. Âm phủ được miêu tả là khoảng không gian dưới thấp, với mô hình như hạ giới nhưng việc thưởng phạt công minh hơn. Nhân vật xuống địa ngục rồi bị giao nhiệm vụ, bị thử thách, được thưởng, bị trừng phạt. Âm phủ bộc lộ ước mơ của con

người về công lý, về sự “ở hiền gặp lành”, “ở ác gặp ác”. Âm giới được miêu tả rất ít trong thần thoại nhưng lại xuất hiện với tần số dày đặc trong truyền kì. Điều này chứng tỏ khát vọng tìm hiểu về cái chết luôn tồn tại ám ảnh trong tâm thức con người trung đại.

3. Kết luận

Việc khảo sát thần thoại và truyền kì Việt Nam và Trung Hoa thời trung đại cho thấy: trong mỗi tác phẩm truyền kì thường chứa đựng nhiều không gian khác nhau: thiên giới, địa giới, thủy giới, âm giới, tiên giới... Không gian đồng hiện đa thế giới khiến cho nhân vật được tự do đi lại, di chuyển từ thế giới này sang thế giới khác. Không gian được mở rộng này làm cho phạm vi phản ánh của tác phẩm được kéo giãn. Tác phẩm là sự pha trộn của cao thượng và thấp hèn, thần tiên và ma quỷ... Không gian đồng hiện này còn thể hiện cảm quan của nhân vật về trần thế. Con người dù sống trên mặt đất nhưng tin rằng vẫn còn tồn tại nhiều dạng không gian khác – nơi mà con người có thể gần gũi với thần linh... Với không gian đồng hiện đa thế giới, tác giả đưa nhân vật đến với những thế giới khác để có thể tìm kiếm hạnh phúc thực sự. Không gian này còn có tính chất khuyến thiện trừng ác bởi có những dạng không gian phán xét tội lỗi của con người. So với trong thần thoại, không gian đồng hiện trong truyền kì được thể hiện cụ thể hơn, thể hiện những ý nghĩa gắn liền với cuộc sống con người.

Không gian đồng hiện không chỉ thể hiện nghệ thuật thể loại truyền kì mà còn thể hiện đời sống tâm linh con người.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chevalier, J., Gheerbrant, A. (2002). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số* (Phạm Vĩnh Cư dịch). Đà Nẵng: Nxb Đà Nẵng.
- [2] Eliade, M. (2018). *Bàn về nguồn gốc các tôn giáo* (Đoàn Văn Chúc, Đỗ Lai Thúy dịch). Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- [3] Khoa Ngữ văn và Báo chí, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. (2007). *Huyền thoại và văn học*. TPHCM: Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.
- [4] Hué, N.T, An, T.T. (biên soạn và tuyển chọn). (1999). *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, tập 1: Thần thoại, truyền thuyết. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- [5] Hựu, C., Dữ, N. (1999). *Tiền đăng tân thoại, Truyền kì mạn lục* (Phạm Tú Châu, Trúc Khê Ngô Văn Triền dịch). Hà Nội: Nxb Văn học.
- [6] Linh, B.T. (2008). *Liêu trai chí dị* (Tân Đà, Đào Trinh Nhất, Nguyễn Văn Huyền dịch). Hà Nội: Nxb Văn học.
- [7] Meletinsky, E.M. (2004). *Thi pháp của huyền thoại* (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch). Hà Nội: Nxb Đại học quốc gia.
- [8] Ngân, N.T.K. (2017). Folklore và văn học viết: *Nghiên cứu từ góc độ “dịch chuyển không gian” trong truyện cổ tích và truyện truyền kì*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Nghĩa, T. (chủ biên). (1997). *Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam*, tập 1, 2. Hà Nội: Nxb Thế giới.
- [10] Sơn, P.Q. (biên soạn). (1995). *Đường đại truyền kì*. Đồng Nai: Nxb Đồng Nai.
- [11] Thêm, T.N. (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.